TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - TP HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2024/HS-ST
Ngày 14- 8- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Loan
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Oanh
Bà Nguyễn Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Tiến Phúc, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2024/TLST-HSST ngày 01 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

- NGUYỄN KHẮC Q1, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1998 tại xã L, huyện P, TP Hà Nội; Nơi ĐKHKTT: Thôn D, xã L, huyện P, TP Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Thôn G, xã L, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Khắc T và bà Vương Thị P; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án:

Tại bản án số 29/2023/HS-ST, ngày 20/4/2023, Q bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2024.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 01 – C1, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: **Bà Đỗ Thị Ú**, sinh năm 1967 (Vắng mặt)
TQ: Thôn H, xã H, huyện P, TP Hà Nội
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Chị Trần Thị H, sinh năm 1983 (Vắng mặt)
TQ: Thôn E, xã Y, huyện H, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định và muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên chiều ngày 19/5/2024, Nguyễn Khắc Q1 điều khiển xe máy Honda C50, màu xanh, đeo biển kiểm soát 33-FA5930 đi đến xã H để trộm cắp tài sản.

Khi qua nhà bà Đỗ Thị Ú (sinh năm: 1967, trú tại: thôn H, xã H, huyện P, Hà Nội), phát hiện trước cổng có dựng 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Momgntum, màu đỏ, cắm sẵn chìa khóa ở trên xe và không có người trông coi nên Q1 cất chiếc xe máy Honda C50 vào trong ngõ cách đó khoảng 300m rồi quay lại trộm cắp chiếc xe trên và đi thẳng về hướng xã C, huyện H. Đến khu vực chân đê Y, thấy có một cửa hàng thu mua sắt vụn của chị Trần Thị H (sinh năm: 1983, trú tại Thôn E, Y Sở, H, Hà Nội), Q1 đã thỏa thuận bán chiếc xe máy điện cho chị H với giá 600.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Q1 đã tiêu hết 520.000 đồng. Sau đó Q1 quay lại thôn H để lấy chiếc xe máy Honda C50 thì bị người dân phát hiện và đưa lên cơ quan công an để làm việc.

**** Vật chứng thu giữ gồm:***

- 01 (một) chiếc xe máy điện màu đỏ, không gắn biển kiểm soát, số máy 1409CP01536S6, số khung 653621405822762, đã qua sử dụng, bên trong cốp xe có 01 đăng ký xe số 009827 mang tên Hồ Thị S (do chị Trần Thị H giao nộp) là chiếc xe máy điện mà Q1 đã trộm được và mang bán cho chị H.

- 01 (một) chiếc xe máy loại C50, màu xanh, đeo BKS 33FA-5930, số máy C50E9948603, số khung C509948290, đã qua sử dụng (do anh Hồ Văn C đã giao nộp).

- Số tiền 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng) do Nguyễn Khắc Q1 giao nộp là số tiền còn lại sau khi Q1 đã tiêu số tiền bán được xe máy điện.

Tại Kết luận định giá tài sản số 33/2024/KL-HĐĐGTS ngày 28/5/2024, Hội đồng định giá thường xuyên huyện P đã kết luận: 01 (một) chiếc xe máy điện nhãn hiệu Momgntum, màu đỏ, số máy 1409CP01536S6, số khung 653621405822762, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 19/5/2024 có giá trị là 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

**** Về xử lý vật chứng và vấn đề dân sự trong vụ án:***

Đối với chiếc xe máy điện màu đỏ, không gắn biển kiểm soát, số máy 1409CP01536S6, số khung 653621405822762, qua điều tra, xác minh là tài sản hợp pháp của chị S, cho bà Ú dùng để đi lại; còn chiếc xe máy Honda loại C50, màu xanh, đeo BKS 33FA-5930, số máy C50E9948603, số khung C509948290, là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Khắc P1 (Sinh năm: 1963, trú tại: Thôn D, xã L, huyện P, TP Hà Nội – là bác của Q1). Ông P1 chỉ cho Q1 mượn xe máy làm phương tiện di chuyển chứ không biết, không liên quan đến việc Q1 dùng chiếc xe máy trên để trộm cắp tài sản. Vì vậy ngày 13/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trao trả chiếc xe máy điện cho bà Đỗ Thị Ú, trao trả chiếc xe máy Honda C50 cho ông Nguyễn Khắc P1. Sau khi nhận được tài sản,

bà Ú và ông P1 không có yêu cầu gì về dân sự. Đối với chị H, chị không có yêu cầu gì đối với số tiền 600.000 đồng đã trả cho Q1 để mua chiếc xe máy điện.

Đối với số tiền 80.000 đồng (T1 mươi nghìn đồng) là vật chứng của vụ án đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ để bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 31/7/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố Nguyễn Khắc Q1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Bị hại, bà Đỗ Thị Ú vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai xác nhận Bà Ú đã nhận lại chiếc xe máy điện và không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai xác nhận không yêu cầu đòi lại số tiền 600.000đ đã trả tiền mua của bị cáo chiếc xe máy điện.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc Q1 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Q1 từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2024.

Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không đề cập áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị H không yêu cầu đòi lại số tiền 600.000đ là tiền mua của bị cáo chiếc xe máy điện nên cần truy thu số tiền này của bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 80.000đ thu giữ của bị cáo. Buộc bị cáo phải nộp tiếp số tiền 520.000đ tiền hưởng lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 19/5/2024, Nguyễn Khắc Q1 đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy điện trị giá 3.400.000 đồng của bà Đỗ Thị Ú tại thôn H, xã H, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của vụ án: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quan hệ sở hữu tài sản là quan hệ được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Bản thân bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, vừa chấp hành án phạt tù trở về địa phương nhưng không chịu rèn luyện tu dưỡng mà vẫn cố tình phạm tội, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần có biện pháp xử lý nghiêm khắc để răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo là người nghiện ma túy, có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

Chị Trần Thị H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 600.000đ đã trả cho bị cáo để mua chiếc xe máy điện nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền mà bị cáo được hưởng lợi bất chính.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 80.000đ thu giữ của bị cáo là số tiền còn lại trong số 600.000đ bị cáo bán chiếc xe trộm cắp được nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo phải nộp tiếp số tiền 520.000đ mà bị cáo hưởng lợi bất chính.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Q1 13 (mười ba) tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 80.000đ *(Tám mươi nghìn đồng)*. Buộc bị cáo phải nộp tiếp số tiền 520.000đ *(Năm trăm hai mươi nghìn đồng)* đã hưởng lợi bất chính.

Số tiền 80.000đ *(T1 mươi nghìn đồng)* đã được nộp vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ theo Giấy nộp tiền ngày 01/8/2024.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo Nguyễn Khắc Q1 phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo; Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- TANDTP Hà Nội;
- CQĐT CA huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Minh Loan